

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 2534/QĐ-BNN-TCCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009;

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 23/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Công văn số 5080/BKHĐT-CLPT ngày 02/8/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn hoàn thiện, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực của các Bộ, ngành và địa phương giai đoạn 2011 - 2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2011 - 2020 với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm

- a) Phát triển nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhằm thực hiện thành công các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 của Ngành.
- b) Phát triển nhân lực Ngành phải có tầm nhìn dài hạn và bước đi thích hợp theo yêu cầu phát triển từng giai đoạn.
- c) Phát triển nhân lực Ngành phải đảm bảo tính hài hòa về cơ cấu và cân đối nhân lực theo từng lĩnh vực thuộc Ngành, từng vùng, miền, lãnh thổ.
- d) Phát triển nhân lực Ngành phải gắn với yêu cầu hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 của Ngành về mặt nhân lực, nhằm xác định quan điểm, phương hướng và các giải pháp phát triển nhân lực của Ngành đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và trình độ, hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo tiêu chuẩn khu vực và từng bước tiến tới chuẩn quốc tế để thực hiện thành công mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hóa Ngành và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu xây dựng và bảo vệ tổ quốc; đồng thời làm căn cứ để các cấp lãnh đạo thuộc Ngành xây dựng quy hoạch phát triển nhân lực của đơn vị mình và kế hoạch phát triển nhân lực 5 năm và hàng năm.

b) Mục tiêu cụ thể

- Tăng nhanh tỷ lệ nhân lực qua đào tạo trong toàn Ngành bằng các hình thức và trình độ đào tạo khác nhau từ 15,5 % năm 2010 lên 50 % vào năm 2020.
- Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực của Ngành ở mọi lĩnh vực, vùng, miền, đảm bảo đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý về trình độ đào tạo và chuyên môn, có chất lượng cơ bản ngang tầm các nước trung bình trong khu vực, từng bước đáp ứng các yêu cầu của toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế; đồng thời ưu tiên phát triển những lĩnh vực mũi nhọn, có lợi thế cạnh tranh, hoặc các lĩnh vực quan trọng có ảnh hưởng lớn đến an ninh quốc gia, các lĩnh vực có sức thu hút nhân lực thấp.

- Phát triển hợp lý mạng lưới cơ sở đào tạo nhân lực cho Ngành và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giảng viên, giáo viên đủ điều kiện đào tạo nhân lực các trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển của Ngành.

II. PHƯƠNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC ĐẾN NĂM 2020

1. Phát triển nhân lực theo bậc đào tạo và lĩnh vực kinh tế thuộc Ngành

Tăng nhanh tỷ lệ nhân lực qua đào tạo trong toàn Ngành với cơ cấu hợp lý. Tổng số nhân lực qua đào tạo vào năm 2015 đạt khoảng 7 triệu người (bằng 28% trong tổng số 25 triệu người làm việc trong toàn Ngành) và đạt khoảng 12 triệu người vào năm 2020 (bằng 50% trong tổng số 24 triệu người làm việc trong toàn Ngành). Riêng đối với lĩnh vực thủy sản, tỷ lệ nhân lực qua đào tạo các trình độ so với tổng nhân lực làm việc trong lĩnh vực thủy sản tăng từ mức 28,4% năm 2010 lên khoảng 45% vào năm 2015 và khoảng 68% vào năm 2020.

Đẩy mạnh đào tạo nghề các cấp trình độ, đặc biệt coi trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, phấn đấu hàng năm đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề thường xuyên trung bình cho 300.000 lao động nông thôn, đảm bảo trong tổng số nhân lực qua đào tạo, số nhân lực đào tạo qua hệ thống dạy nghề vào năm 2015 đạt khoảng 6,5 triệu người (chiếm gần 93%), năm 2020 đạt khoảng 11,2 triệu người (chiếm gần 93%); số nhân lực đào tạo qua hệ thống giáo dục - đào tạo năm 2015 đạt khoảng 0,5 triệu người (chiếm trên 7%), năm 2020 đạt khoảng 0,8 triệu người (chiếm gần 7%).

Về cơ cấu trình độ đào tạo, năm 2015, số nhân lực đã qua đào tạo trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên đạt khoảng 5,1 triệu người, chiếm khoảng 73% tổng số nhân lực qua đào tạo trong toàn Ngành; con số tương ứng của bậc trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề là khoảng 1,33 triệu người (chiếm khoảng 19%); bậc cao đẳng, cao đẳng nghề: 0,45 triệu người (chiếm 6,4%); bậc đại học: khoảng 0,1 triệu người (chiếm 1,4%); và bậc trên đại học khoảng 17 nghìn người (khoảng 0,24%). Năm 2020: số nhân lực qua đào tạo ở bậc sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên khoảng 8,34 triệu người, chiếm khoảng 69,5% tổng số nhân lực qua đào tạo của toàn Ngành; con số tương ứng của bậc trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp

nghe là khoảng 2,7 triệu người (chiếm khoảng 22,5%); bậc cao đẳng, cao đẳng nghề: 720 nghìn người (khoảng 10,3%); bậc đại học: 200 nghìn người (khoảng 2,86%); và bậc trên đại học 40 nghìn người (khoảng 0,57%).

Về cơ cấu nhân lực toàn Ngành, năm 2010 tổng số nhân lực toàn Ngành có khoảng 24,9 triệu người (chiếm khoảng 51% tổng nhân lực trong nền kinh tế cả nước), năm 2015 có khoảng 25 triệu người (chiếm khoảng 46% tổng số nhân lực trong nền kinh tế cả nước) và năm 2020 có khoảng 24 triệu người (chiếm khoảng 38% tổng số nhân lực trong nền kinh tế cả nước), trong đó:

- Tổng số nhân lực làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2010 có khoảng 20,32 triệu người (chiếm khoảng 81,6% trong tổng số 24,9 triệu nhân lực toàn Ngành), năm 2015 có khoảng 19,94 triệu người (chiếm khoảng 79,8% trong tổng số 25 triệu nhân lực toàn Ngành) và năm 2020 có khoảng 18,65 triệu người (chiếm khoảng 77,7% trong tổng số 24 triệu nhân lực toàn Ngành).

- Tổng số nhân lực làm việc trong lĩnh vực kinh tế phát triển nông thôn (gồm **kinh tế nông hộ**, quản lý trang trại, thị trường nông sản) năm 2010 có khoảng 500 nghìn người (khoảng 2% tổng số nhân lực toàn Ngành), năm 2015 có khoảng 500 nghìn người (khoảng 2% tổng số nhân lực toàn Ngành) và tới năm 2020 có khoảng 550 nghìn người (khoảng 2,3% tổng nhân lực toàn Ngành).

- Tổng nhân lực làm việc trong lĩnh vực thủy lợi năm 2010 có khoảng 1,25 triệu người (chiếm khoảng 5% tổng số nhân lực toàn Ngành), năm 2015 có khoảng 1,30 triệu người (khoảng 5,2% tổng số nhân lực toàn Ngành) và năm 2020 có khoảng 1,40 triệu người (khoảng 5,8% tổng số nhân lực toàn Ngành).

- Tổng nhân lực làm việc trong lĩnh vực lâm nghiệp năm 2010 có khoảng 1,0 triệu người (chiếm khoảng 4% tổng số nhân lực toàn Ngành), năm 2015 có khoảng 1,06 triệu người (khoảng 4,2% tổng số nhân lực toàn Ngành) và năm 2020 có khoảng 1,10 triệu người (khoảng 4,6% tổng nhân lực toàn Ngành).

- Tổng nhân lực làm việc trong lĩnh vực thủy sản năm 2010 có khoảng 1,83 triệu người (chiếm khoảng 7,4% tổng số nhân lực toàn Ngành), năm 2015 có khoảng 2,20

triệu người (khoảng 8,8% tổng số nhân lực toàn Ngành) và năm 2020 có khoảng 2,30 triệu người (khoảng 9,6% tổng số nhân lực toàn Ngành).

Quy hoạch đào tạo nhân lực cụ thể như sau:

a) Giai đoạn 2011 - 2015

Trong 5 năm, từ 2011 - 2015, thực hiện đào tạo cho Ngành tổng số 682.750 người các cấp trình độ từ sơ cấp đến tiến sỹ, trong đó: lĩnh vực lâm nghiệp: 68.000 người, nông nghiệp: 412.750 người, thủy lợi: 123.000 người, thủy sản: 79.000 người. Bình quân hàng năm đào tạo 136.550 người, cụ thể như sau:

Bình quân mỗi năm đào tạo 300 tiến sỹ (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 40 tiến sỹ/năm, nông nghiệp: 130 tiến sỹ/năm, thủy sản: 50 tiến sỹ/năm, thủy lợi: 80 tiến sỹ/năm); đào tạo 2.720 thạc sỹ/năm (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 260 thạc sỹ/năm, nông nghiệp: 1.680 thạc sỹ/năm, thủy lợi: 480 thạc sỹ/năm, thủy sản: 300 thạc sỹ/năm); đào tạo 14.480 kỹ sư/năm (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 1.780 kỹ sư/năm, nông nghiệp: 11.390 kỹ sư/năm, thủy lợi: 3.250 kỹ sư/năm, thủy sản:

2.060 kỹ sư/năm); đào tạo 26.500 người trình độ cao đẳng, cao đẳng nghề/năm (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 2.540 người/năm, nông nghiệp: 16.270 người/năm, thủy lợi: 4.650 người/năm, thủy sản: 2.950 người/năm); đào tạo 35.350 người trình độ trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề/năm (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 3.390 người/năm, nông nghiệp: 21.840 người/năm, thủy lợi: 6.200 người/năm, thủy sản: 3.920 người/năm); đào tạo 57.200 nhân viên kỹ thuật trình độ sơ cấp/năm (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 5.500 người/năm, nông nghiệp: 35.250 người/năm, thủy lợi: 10.070 người/năm, thủy sản: 6.380 người/năm).

b) Giai đoạn 2016 - 2020

Trong 5 năm, từ 2016 - 2020, thực hiện đào tạo cho Ngành tổng số 556.800 người các cấp trình độ từ sơ cấp đến tiến sỹ, trong đó: lĩnh vực lâm nghiệp: 65.300 người, nông nghiệp: 320.200 người, thủy lợi: 70.300 người, thủy sản: 101.000 người. Bình quân hàng năm thực hiện đào tạo 111.355 người, cụ thể như sau:

Bình quân mỗi năm đào tạo 185 tiến sỹ (trong đó lĩnh vực lâm nghiệp: 35 tiến sỹ/năm, nông nghiệp: 60 tiến sỹ/năm, thủy lợi: 50 tiến sỹ/năm, thủy sản: 40 tiến